TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L1.

2. Ông Nguyễn Văn Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn C – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- T.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 02/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2025, Quyết định sửa chữa, bổ sung số 01/2025/QĐ-SCBSQĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh L. Nay là ấp C, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Quang C, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh L. Nay là ấp G, xã B, tỉnh T.

Bà H *vắng mặt có đơn vắng mặt; Ông* C *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Năm 2021, bà Trần Thị H và ông Phạm Quang C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh L. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về nhiều mặt, thường xuyên bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là ông C không quan tâm bà H và con, thường

xuyên tụ tập ăn chơi với bạn bè, tiền bạc làm ra tự giữ, tự xài không đưa bà H. Ông C còn sa đà vào tệ nạn cờ bạc và có quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác. Mâu thuẫn xảy ra thời gian dài, hai bên không giải quyết được. Bà H xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm với nhau nên bà H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, có một con chung là Phạm Trần Hạo T, sinh ngày 07/10/2019, hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Phạm Quang C vắng mặt, không có ý kiến.

Bà H trình bày việc ông C không đồng ý tham gia tố tụng. Bà H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông C không đến Tòa án, không có thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"*ly hôn, nuôi con chung*"*. Ông Phạm Quang C cư trú tại ấp G, xã B, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8- T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về việc giải quyết vắng mặt bà Trần Thị H*, ông* Phạm Quang C*:* Bà Trần Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Phạm Quang C vắng mặt không có lý do dù Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà H, ông C.

[3]. Về hôn nhân: Ngày 02/3/2021, bà Trần Thị H và ông Phạm Quang C xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh L nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H*:*

[4.1]. Về yêu cầu ly hôn: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Quang C không đến Tòa án mà không có lý do, thể hiện ông C không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Bà Trần Thị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn

là do không quan tâm bà H và con, thường xuyên ăn chơi với bạn bè, tiền bạc làm ra tự giữ, tự xài không đưa bà H. Ông C còn sa đà vào tệ nạn cờ bạc và có quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác. Mâu thuẫn xảy ra thời gian dài, hai bên không giải quyết được. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa bà H và ông C là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông C.

[4.2]. Về con chung: Bà Trần Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trần Hạo T, sinh ngày 07/10/2019, hiện đang sống với bà H. Ông Phạm Quang C không có ý kiến. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà H.

[4.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Phạm Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4]. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H trình bày không có yêu cầu giải quyết, ông Phạm Quang C không có ý kiến nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà H về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[4.5]. Về nợ chung: Bà Trần Thị H trình bày không có, ông C không có ý kiến, cũng không có ai yêu cầu về nợ chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà H về việc không có nợ chung.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H đối với ông Phạm Quang C.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Phạm Quang C.

2. Về con chung: Bà Trần Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trần Hạo T, sinh ngày 07/10/2019, hiện đang sống với bà H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của

cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Trần Thị H về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

6. Về nợ chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Trần Thị H về việc không có nợ chung.

7. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0002949 ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- T) sang thi hành án phí, bà H đã nộp đủ án phí.

8. Bà Trần Thị H, ông Phạm Quang C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 8- T;
- Phòng.THADS khu vực 8- T;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L